

**THỜI SỰ TÔN GIÁO**

**ĐÔI ĐIỀU VỀ “VỤ VIỆC” TẠI TU VIỆN BÁT NHÃ**

*(Bảo Lộc, Lâm Đồng)*

**T**ừ những ngày cuối tháng 9 năm 2009 đến nay, trên các trang điện tử của những nhóm người Việt cực đoan ở nước ngoài cùng một số phần tử cơ hội trong nước rộ lên các thông tin xung quanh “vụ việc” tại Tu viện Bát Nhã gây chú ý cho nhiều người, đặc biệt là các Phật tử trong nước và quốc tế. Phải nói ngay rằng, những gì mà người ta đọc được trên các Website như “Phù sa”, “Pháp nạn”, “Phương bối”, v.v... đều là những thông tin sai lệch nhằm mục đích chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động bạo lực, vu cáo chính sách tự do tôn giáo của Nhà nước Việt Nam. Vậy đâu là sự thực của “vụ việc” này?

Trước hết, xin giới thiệu vài nét về Tu viện Bát Nhã và những sự kiện khởi đầu mà kết cục của nó dẫn đến mâu thuẫn giữa hai nhóm người, một bên là những người tu tập theo Pháp tu Làng Mai, bên kia là các tăng và Phật tử Tu viện Bát Nhã và đỉnh điểm là cuộc xung đột giữa họ vào ngày 27 tháng 9 năm 2009.

Tu viện Bát Nhã nằm cách thị xã Bảo Lộc, thuộc tỉnh Lâm Đồng chừng 15 km và cách thác Damb’ri chừng 2 km. Tu viện này được Thượng tọa Thích Đức Nghi thành lập vào năm 1999 trên một diện tích lúc đầu do ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp là 1.440 m<sup>2</sup> với phong cảnh thân tiên hiem nơi nào sánh được, đôi chè san sát với hai con suối nước chảy

róc rách suốt quanh năm. Sau này Thượng tọa Thích Đức Nghi tự đứng tên mua thêm đất để mở rộng cơ sở và cho đến nay diện tích khu đất này đã lên tới 149.366 m<sup>2</sup>. Theo những người tu hành lâu năm tại đây, lúc đầu, chính điện chỉ là một ngôi nhà nhỏ. Sau này, khi Tu viện được xây dựng hoàn chỉnh, thì ngôi nhà này dùng làm nhà trẻ và trường mẫu giáo cho con em đồng bào nghèo trong vùng. Vị sư quản lý đầu tiên của Tu viện Bát Nhã là Đại đức Thích Đồng Quang, một đệ tử của Thượng tọa Thích Đức Nghi, người đã có khá nhiều công sức trong quá trình phát triển Tu viện.

Trong suốt những năm đầu phát triển của Tu viện Bát Nhã, mọi chuyện đều xuôi chèo mát mái. Đến đầu năm 2005, trong chuyến về Việt Nam lần đầu tiên kể từ năm 1966 của Sư ông Thích Nhất Hạnh, người sáng lập Đạo tràng Mai Thôn (hay Tu viện Làng Mai) tại vùng Dordogne ở miền Nam nước Pháp, Thượng tọa Thích Đức Nghi đã đồng ý cho Sư ông Thích Nhất Hạnh xây dựng Tu viện Bát Nhã thành một trung tâm tu học theo Pháp tu Làng Mai tại Việt Nam. Đó là vào thời điểm tháng 2 năm 2005. Dựa vào thỏa thuận này, các công trình xây dựng đã được mọc lên rất nhanh. Theo nguồn tin mà chúng tôi có được, trong số các công trình được xây dựng từ năm 2004 đến 2008, Thượng tọa Thích

Đức Nghi đầu tư xây dựng 22 công trình, còn Pháp môn Làng Mai đầu tư xây dựng 4 công trình. Cùng với việc xây dựng cơ sở vật chất, “xóm” Bếp Lửa Hồng được thành lập làm nơi tu tập cho các ni, tiếp đó, “xóm” Rừng Phương Bối được thành lập làm nơi tu tập cho các tăng và đến năm 2007, thêm một “xóm” mới được thành lập với tên gọi “xóm” Mây Đầu Núi. Với những “xóm” tu này, số người tu hành theo Pháp tu Làng Mai tăng lên rất nhanh, có lúc con số đã đạt tới hơn 400. Để đảm bảo tính pháp lý cho hoạt động của các khoá tu theo Pháp tu Làng Mai, ngày 4 tháng 5 năm 2006, Tỳ kheo Thích Đức Nghi, Viện chủ Tu viện Bát Nhã đã có văn thư gửi Ban Tôn giáo Chính phủ xin phép mở khóa tu tại Tu viện Bát Nhã theo Pháp tu Làng Mai (Pháp) của Sư ông Thích Nhất Hạnh. Tiếp đó, ngày 25 tháng 5 năm 2006, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã có công văn số 212/CV/HĐTS đồng ý việc mở khóa tu theo pháp tu trên tại Tu viện Bát Nhã.

Dựa trên đơn xin phép của Thượng tọa Thích Đức Nghi và sự đồng ý của Hội đồng trị sự GHPGVN, căn cứ vào điều 36 của *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và Điều 31 của Nghị định số 22/NĐ - CP của Chính phủ *Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, Ban tôn giáo Chính phủ đã chấp thuận việc Tỳ kheo Thích Đức Nghi mở khóa tu theo pháp tu Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã, thị xã Bảo Lộc, Lâm Đồng qua công văn số 525/ TGCP-PG ngày 7 tháng 7 năm 2006 của Ban Tôn giáo Chính phủ gửi Tỳ kheo Thích Đức Nghi - Viện chủ Tu viện Bát Nhã. Công văn này ghi rõ: “Trước khi mở khóa tu, đề nghị Tỳ kheo Thích Đức Nghi có văn bản báo cáo về nhân sự, nội dung chương trình, thời gian

tổ chức khoá tu gửi Ban Tôn giáo Chính phủ và Ban Tôn giáo chính quyền sở tại. Khi có những vấn đề phát sinh cần báo cáo cụ thể với Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các ngành chức năng ở địa phương để được giúp đỡ, giải quyết”. Trong quá trình tổ chức các khóa tu này, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ và chính quyền sở tại luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để những người tu theo Pháp tu Làng Mai có điều kiện tu tập theo pháp tu mà mình lựa chọn.

Về Sư ông Thích Nhất Hạnh, bài viết này chỉ xin lướt qua vài nét, bởi vì cuộc đời cùng quá trình hoạt động Phật học và chính trị của vị sư này có đầy trên các trang Web, cả những trang ủng hộ lẫn những trang phản bác ông ta. Tác giả bài viết này lần đầu tiên biết tới Thích Nhất Hạnh qua cái tên Nguyễn Lang khi đọc tác phẩm *Việt Nam Phật giáo sử luận* và lần đầu tiên được gặp ông ta vào đầu năm 2005 khi phái đoàn Tăng thân Làng Mai tới thăm một viện nghiên cứu khoa học ở Hà Nội nhân chuyến về Việt Nam lần thứ nhất ngày 12 tháng 1 năm 2005 của Thích Nhất Hạnh với một phái đoàn gồm 190 người thuộc 30 quốc tịch khác nhau. Ấn tượng thật khó quên về hai lần biết và gặp mặt đầu tiên này.

Sau chuyến về Việt Nam lần thứ nhất, ngoài việc củng cố cơ sở ở Tu viện Bát Nhã, để tạo chỗ đứng cho Pháp môn Làng Mai ở trong nước, Sư ông Thích Nhất Hạnh thường xuyên đưa người về Việt Nam dưới danh nghĩa thăm thân, du lịch nhưng lại nhằm mục đích giảng dạy và hướng dẫn các lớp tu Thiền theo Pháp tu Làng Mai tại nhiều cơ sở Phật giáo ở nước ta. Thích Nhất Hạnh quan tâm nhiều đến giới trẻ nên đã đặt ra một chương trình có

tên là “Hiếu và Thương” và chỉ trong vài ba năm đã quy tụ được hàng trăm thanh, thiếu niên với sự tham gia giảng dạy của hàng chục giáo thọ Làng Mai mang quốc tịch nước ngoài.

Cũng trong chuyến về Việt Nam đầu năm 2005, Thích Nhất Hạnh đã cố gắng tranh thủ một số cơ quan Nhà nước, tranh thủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam để tạo chỗ đứng cho Pháp môn Làng Mai tại Việt Nam và bắt đầu kết hợp hoạt động tôn giáo với hoạt động chính trị mà việc làm đầu tiên là trao cho lãnh đạo Nhà nước ta bản kiến nghị 7 điểm.

Ngày 20 tháng 2 năm 2007, lần về Việt Nam thứ hai của Thích Nhất Hạnh được thực hiện với một phái đoàn gồm 150 người thuộc gần 30 quốc tịch khác nhau. Trong lần về nước này, ý đồ mượn danh tôn giáo làm chính trị của Pháp môn Làng Mai càng thể hiện rõ nét. Người viết bài này nhớ lại hình ảnh của Thích Nhất Hạnh trên truyền hình khi vị sư này tổ chức “trao đàn chẩn tế” ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Qua những lời nói của mình, Thích Nhất Hạnh phủ nhận những đóng góp tích cực và nhiệt tình của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc tổ chức “trao đàn chẩn tế”. Khi được lãnh đạo Nhà nước Việt Nam tiếp kiến, Thích Nhất Hạnh đã không ngần ngại đưa ra đề nghị 10 điểm, trong đó đòi “Đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam, giải thể Ban Tôn giáo Chính phủ...”. Khi đề cập tới quan hệ giữa Pháp môn Làng Mai với Tu viện Bát Nhã, vị sư này cũng ngang nhiên tuyên bố: “Pháp môn Làng Mai tự bổ nhiệm, truyền giới, tấn phong, bầu trụ trì, Viện chủ, Phó viện chủ mới mà không cần phải thông qua Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam”. Trước khi rời Việt Nam sau lần về nước thứ hai,

Thích Nhất Hạnh công khai tuyên bố: “Pháp môn Làng Mai là một giáo hội độc lập với Giáo hội Phật giáo Việt Nam, việc nội bộ của Làng Mai không thuộc thẩm quyền của Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam”.

Thiết nghĩ, không cần phải bình luận gì thêm về những lời tuyên bố ngang ngược và sai trái này của Thích Nhất Hạnh khi ông ta nói về Pháp môn Làng Mai trên đất Việt Nam, tại Tu viện Bát Nhã, chứ không phải Đạo tràng Mai Thôn trên đất Pháp “của ông”. Nhóm phóng viên thời sự báo *An ninh Thế giới* khi bình luận về vấn đề này đã nêu lên một hình ảnh trực quan khá sinh động: “Ông đưa người của ông vào nhà người ta, ông quây lấy một góc, nấu nướng, ăn uống, ngủ nghê, tắm giặt... rồi ông bảo “góc” của ông là góc độc lập, chuyện sinh hoạt của ông là chuyện “nội bộ”, chủ nhà không có quyền can thiệp thì ai chịu nổi”.

Trước khi về Việt Nam lần thứ ba, với một đoàn tùy tùng hùng hậu gồm 450 người thuộc 41 quốc tịch khác nhau, Thích Nhất Hạnh lại cho tán phát một tài liệu với tên gọi “Lá thư Làng Mai số 31”, trong đó nêu ra những vấn đề không đúng sự thật về tình hình Việt Nam và ngỏ ý muốn “xin lại” ngôi chùa mà trước kia ông ta đã từng tu hành.

Quay lại “vụ việc” tại Tu viện Bát Nhã từ khi những người tu theo Pháp tu Làng Mai hiện diện đến nay. Xin bắt đầu từ phần kết của “vụ việc” mà chúng tôi đề cập tới. Đây là đoạn trích từ *Bản kiến nghị* của Tỳ kheo Thích Đức Nghi ngày 1 tháng 9 năm 2008 gửi Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (HĐTS GHPGVN); Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng; Ban Đại diện Phật giáo thị xã Bảo Lộc: “Cách đây 3 năm, con đã nhiệt

tình bảo lãnh để Làng Mai tu tập tại Tu viện Bát Nhã... Ban đầu, con cứ tưởng Làng Mai tôn trọng Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Nghị định 22 của Ban Tôn giáo Chính phủ (thực ra là của Chính phủ-TG), cứ tưởng tôn trọng lời đề nghị của con tại Làng Mai năm 2006, lời đề nghị của con tại chùa Từ Hiếu năm 2007, lời đề nghị của con tại Tu viện Bát Nhã vào năm 2008... Giáo hội Làng Mai chưa được phép sinh hoạt tại Việt Nam, con chỉ đứng đơn xin tu theo Pháp môn Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã. Nên mọi việc xảy ra con chịu trách nhiệm trước Giáo hội và Nhà nước... Đã 3 năm qua, con đã hơn 10 lần bị kiểm điểm vì vi phạm Hiến chương Giáo hội và Nghị định 22 của Ban Tôn giáo Chính phủ ... giờ này con không còn năng lượng để bảo lãnh cho Pháp môn Làng Mai tu tập tại Tu viện Bát Nhã nữa... Kể từ hôm nay, ngày 01 tháng 9 năm 2008, con xin rút lại tất cả những văn thư xin phép cho Làng Mai tu tập. Con không bảo lãnh, không chịu trách nhiệm mọi việc sẽ xảy ra của Làng Mai tại tu viện Bát Nhã trong thời gian tới". Từ Bản kiến nghị này, ngày 10 tháng 10 năm 2008 Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có công văn số 427/CV/HĐTS gửi Ban Tôn giáo Chính phủ. Ngày 29 tháng 10 năm 2008, Ban Tôn giáo Chính phủ đã có công văn số 1329/TGCP-PG phúc đáp HĐTS GHPGVN. Công văn nêu rõ: "Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai (nước Pháp) về Việt Nam ba lần và hoạt động Phật giáo theo lời mời của GHPGVN. Việc đồng ý cho Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai về thăm Việt Nam thể hiện chính sách tôn giáo đúng đắn của Nhà nước ta, đề cao tinh thần đại đoàn kết toàn dân

tộc và tinh thần đoàn kết đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời đề cao vị thế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và thế giới". Công văn 1329/TGCP-PG cũng nêu lên những việc làm sai trái, vi phạm pháp luật của Tăng thân Làng Mai trong ba lần về Việt Nam như: "Mở giới đàn thụ giới và một số khoá tu, bổ nhiệm trụ trì, tấn phong giáo phẩm không thông qua GHPGVN, đề cập sai lệch những vấn đề chính trị của đất nước, đưa lên mạng Internet (Website Làng Mai) một số thông tin sai sự thật về thực tế ở Việt Nam...". Những việc làm đó tạo cơ cho những kẻ xấu trong và ngoài nước xuyên tạc chính sách tôn giáo của Nhà nước ta và làm ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc nói chung và đoàn kết trong nội bộ GHPGVN nói riêng. Trước tình hình Tăng thân Làng Mai đang ngày càng tạo ra nhiều phức tạp, gây mất an ninh, trật tự tại Tu viện Bát Nhã, Ban Tôn giáo Chính phủ đã nêu ra một số hướng giải quyết cụ thể "vụ việc" này và "đề nghị HĐTS GHPGVN hướng dẫn Phật giáo địa phương xử lý phù hợp, đảm bảo ổn định sinh hoạt Phật giáo trên địa bàn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội". Trên tinh thần đó, ngày 19 tháng 1 năm 2009, HĐTS GHPGVN đã ra Thông báo số 37/CV/HĐTS kết luận vấn đề Tu viện Bát Nhã. HĐTS GHPGVN khẳng định: "Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa công nhận hoạt động của Giáo hội Làng Mai - Pháp quốc tại Việt Nam, chỉ thừa nhận khoá tu theo Pháp môn Làng Mai tại Việt Nam do các Trụ trì, Tăng Ni phát tâm tu tập... Cho phép tổ chức khoá tu theo giới hạn của từng khoá là 03 tháng Xuân, Hạ, Thu, Đông, hết hạn phải xin phép tổ chức lại, không phải cho phép đến năm 2010...

Mọi vấn đề có liên quan đến Tu viện Bát Nhã, khi giải quyết đều phải có ý kiến thống nhất của Thượng tọa Thích Đức Nghi - Viện chủ Tu viện Bát Nhã”. Như vậy là đã rõ về mặt các văn bản pháp lí của Ban Tôn giáo Chính phủ và các công văn của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhưng trên thực tế, “vụ việc” Tu viện Bát Nhã ngày càng trở nên phức tạp, nhất là từ tháng 5 năm 2008 tới tháng 9 năm 2009.

Được sự bảo lãnh của Thượng tọa Thích Đức Nghi, số người tu tập theo Pháp tu Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã tính đến thời điểm tháng 9 năm 2009 là 330 người, đến từ 35 tỉnh, thành phố trong cả nước. Ngoài ra, còn một số lượng không nhỏ các giáo thọ Làng Mai mang quốc tịch nước ngoài cư trú tại đây. Nhiều người tu theo Pháp tu Làng Mai đến đây không đăng kí tạm trú, không xin phép Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, gây ảnh hưởng không tốt đến tu học và an ninh trật tự tại đây. Hơn thế nữa, dựa vào tuyên bố của Thích Nhất Hạnh trước khi rời Việt Nam sau lần về nước thứ hai như đã nhắc tới ở trên, một số người tu theo Pháp tu Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã, chủ yếu là những người trẻ tuổi, thường biểu lộ thái độ không thiện chí, coi thường, thậm chí xúc phạm các tăng và Phật tử của Tu viện này. Không những thế, theo *Bản tường trình* gửi chính quyền các cấp tỉnh Lâm Đồng ngày 7 tháng 8 năm 2008 của Tỳ kheo Thích Đồng Hạnh, Trị sự và chủ hộ Tu viện Bát Nhã và Ban Điều hành Tự viện An Lạc gồm Thích Đồng Tâm, Thích Đồng Bồn, Thích Đồng Châu và Thích Đồng Đức, “Giáo thọ Làng Mai về Việt Nam có những hành động coi thường Bồng sư

chúng tôi và không tuân thủ theo Hiến chương của Giáo hội và Pháp luật Việt Nam... Chúng tôi là những phàm tăng không thể chịu đựng và chấp nhận những sự việc này và xin trình lên chư Tôn Đức tường tận sự việc nêu trên đã và đang xảy ra tại Tu viện Bát Nhã” và không chấp nhận, không bảo lãnh cho Làng Mai tiếp tục sinh hoạt tại Tu viện này nữa. Phản ứng của các Tăng và Phật tử Tu viện Bát Nhã nhiều khi cũng quá khích, nhất là những người tuổi đời, tuổi đạo chưa nhiều. Sự kiện xảy ra ngày 29 tháng 6 năm 2009 là một ví dụ. Do hiểu rằng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lâm Đồng đứng về phía những người tu theo Pháp tu Làng Mai, nên khi một số vị trong Ban Thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lâm Đồng xuống Tu viện Bát Nhã để tìm hiểu tình hình, một số Phật tử của Tu viện Bát Nhã đã xúc phạm các vị này bằng những hành động thiếu văn hóa. Mâu thuẫn giữa Phật tử Bát Nhã với những người tu theo Pháp môn Làng Mai cũng vậy. Từ chỗ tranh cãi với nhau bằng lời nói, khi lời qua tiếng lại, cả hai bên đều không kiềm chế được nên đã dẫn đến xô xát.

Mâu thuẫn giữa những người tu theo Pháp tu Làng Mai với các tăng và Phật tử Tu viện Bát Nhã đạt tới đỉnh điểm vào ngày 27 tháng 9 năm 2009 khi một vụ xô xát xảy ra, khiến chính quyền phải ngăn chặn kịp thời vụ xô xát này giữa hai bên, không để tình hình thêm phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong khu vực thị xã Bảo Lộc nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung.

Một trong những nguyên nhân làm cho mâu thuẫn ngấm ngấm giữa những người tu theo Pháp môn Làng Mai với Phật tử Tu viện Bát Nhã ngày càng trở

nên căng thẳng là do sự xuyên tạc, kích động của các thế lực phản động ở nước ngoài cộng với những thông tin sai lệch, ngụy tạo, bịa đặt của một số cá nhân trong nước, cố tình biến việc tranh chấp nội bộ giữa Pháp môn Làng Mai và Tu viện Bát Nhã thành vấn đề chính trị, nào là “chính quyền đàn áp tôn giáo”; nào là “những hành động của Thượng toạ Thích Đức Nghi có sự bao che của chính quyền”; nào là “những nhóm côn đồ và hàng trăm công an đàn áp tu sinh pháp môn Làng Mai”, v.v... và v.v...

Sau sự kiện ngày 27 tháng 9 năm 2009, nhiều người tu theo Pháp tu Làng Mai đã trở về địa phương, nơi họ cư trú trước đó. Số còn lại, theo thống kê tính đến ngày 29 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, gồm 192 người thuộc 27 tỉnh, thành phố, đông nhất là Huế - 44 người, được chuyển tạm sang chùa Phước Huệ, thị xã Bảo Lộc, chờ giải quyết theo tinh thần của công văn số 429/CV.HĐTS ngày 5 tháng 10 năm 2009 của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Theo đó, số tăng ni đang tu tập theo Pháp môn Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã trong thời gian chờ tìm nơi cư trú thích hợp theo từng địa phương vẫn tạm trú tại chùa Phước Huệ dưới sự bảo lãnh của Trụ trì và tuân thủ các quy định của pháp luật. “Giáo hội nhất trí là không công nhận sự tu tập bất hợp pháp và cá nhân không hợp pháp, nhất là tại chùa Phước Huệ, Văn phòng Ban Đại diện Phật giáo thị xã Bảo Lộc”. Trước đó, Ban Tôn giáo Chính phủ qua công văn số 984 ngày 30 tháng 9 năm 2009 cũng đề nghị Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam chỉ đạo Ban Trị sự các tỉnh, thành hội Phật giáo có những người tu theo Pháp môn Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã

để phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình có người tu học theo Pháp tu Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã “phổ biến những quy định của pháp luật liên quan đến việc tu học, cư trú cho các tu sinh nói trên để họ hiểu và tự giác thực hiện theo pháp luật, trở về địa phương hoặc nơi cư trú hợp pháp; Vận động các tu sinh có thầy, có chùa trở về chùa cũ để tiếp tục tu học; Đối với các tu sinh không có y chỉ sư, muốn tiếp tục tu học phải tìm thầy y chỉ hoặc phải được sự chấp thuận của trụ trì các cơ sở tự viện, nơi các tu sinh muốn đến tu học, và đảm bảo các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật”.

Hướng đi và biện pháp giải quyết cho “vụ việc” tại Tu viện Bát Nhã đã rõ ràng, vậy mà một số người lấy danh nghĩa thay mặt tăng ni trẻ tỉnh Lâm Đồng ngày 30 tháng 9 năm 2009 đã viết cái gọi là “Huyết thư” rồi tung lên các trang Web cực đoan, phản động đe dọa sẽ “quyết tử vì tình đồng đạo”. Họ tự nhận mình “là những tăng - ni trẻ, có học thức, có chính kiến, có sự đoàn kết và yêu thương trong tinh thần giới luật Phật giáo”. Họ cũng tự cho mình “không phải là những kẻ bông bột, nông nổi”. Vậy mà họ lại đưa ra những “kiến nghị” mà bất cứ người dân nào của một đất nước sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cũng đều không thể chấp nhận được. Họ đòi “Tuyệt đối không được động đến tu sinh Làng Mai... bằng bất cứ hình thức nào”, và “không được cưỡng chế, hăm dọa, cản trở và tác động từ bên ngoài đến tu sinh Làng Mai...”. Vậy thử hỏi, có quốc gia nào trên thế giới, khi hai nhóm người vì mâu thuẫn nội bộ dẫn đến xô xát lẫn nhau và huỷ hoại tài sản của người khác mà các cơ quan thực thi pháp luật lại khoanh tay đứng nhìn và “Tuyệt đối

không được động đến”? Có ở đâu, đã có lỗi là gây rối trật tự công cộng do mâu thuẫn nội bộ, khi chính quyền ngăn chặn để đảm bảo an ninh trật tự lại đe dọa “sẽ quyết tử” và “hậu quả là không thể lường được”? Có lẽ chỉ có ở những người tu trẻ theo Pháp tu Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã!

Các cơ sở kháng trang của Tu viện Bát Nhã với những “xóm” Mây Đầu Núi, Bếp Lửa Hồng, Rừng Phương Bối, Thiên đường Cánh Đại Bàng đều được xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho Làng Mai. Bản tường trình của Thích Đồng Hạnh, Thích Đồng Tâm, Thích Đồng Bản, Thích Đồng Châu, Thích Đồng Đức ngày 7 tháng 8 năm 2008 viết: “Từ năm 1997 đến năm 2005, Tu viện chúng con không nhận được bất cứ một sự hỗ trợ nào từ vật chất đến tinh thần của Tăng thân Làng Mai (không nhận 1 USD nào). Đến năm 2005, Tăng thân Làng Mai về sinh hoạt tại đây, vì nhu cầu thiết yếu nên Làng Mai đã xây dựng thêm một số cơ sở vật chất để phục vụ cho chính sinh hoạt của mình. Nếu không cúng cho Giáo hội thì tự ý dỡ đem đi vì tất cả là Tam Bảo sự duyên”.

Vậy mà , trên một số trang Web, trong đó có “Phù sa”, đã xuất hiện những thông tin đại loại như: “Thượng tọa Thích Đức Nghi lấy của Làng Mai mười mấy tỉ đồng”, hay “sự việc ở Tu viện Bát Nhã chỉ nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Làng Mai”, v.v...

Quan điểm của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam về vấn đề này được thể hiện hiện rõ ràng trong công văn

số 429/CV/HĐTS ngày 5 tháng 10 năm 2009 gửi Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lâm Đồng: “Việc xây dựng cơ sở, mua đất tại Tu viện Bát Nhã là thuộc phạm vi nội bộ giữa Thượng tọa Thích Đức Nghi và Hoà thượng Thiên sư Thích Nhất Hạnh, cho nên hai bên cùng bàn bạc giải quyết hợp tình hợp lí. Vì có liên quan đến chủ quản là Ban Trị sự Phật giáo và chính quyền tỉnh Lâm Đồng, do đó trong quá trình giải quyết phải có sự tham gia của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh và các cơ quan có trách nhiệm của chính quyền địa phương”.

Tóm lại, toàn bộ “vụ việc” tại Tu viện Bát Nhã, mà đỉnh điểm của nó là vụ xô xát của những người tu theo Pháp tu Làng Mai với Phật tử Tu viện Bát Nhã ngày 27 tháng 9 năm 2009, là câu chuyện nội bộ của Làng Mai với Bát Nhã. Nhưng khi mâu thuẫn của họ dẫn đến việc gây rối trật tự công cộng, xô xát lẫn nhau, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội, thì Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam phải cùng nhau ngăn chặn và giải quyết. Cho dù các trang Web “Phù sa”, “Pháp nạn”, “Phương bối”, v.v... có tung tin sai lệch về bản chất sự việc nhằm vu khống chính quyền, kích động những người tu theo Pháp tu Làng Mai quay lại Tu viện Bát Nhã, thì họ cũng không thể nào phủ nhận được sự thật và phương hướng giải quyết “vụ việc” này một cách hợp tình, hợp lí của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam./.

**Khánh Vy**